

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ

-----o-0-0-----



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
(Từ 7h30' ngày 25/4/2025 tại Văn phòng HueWACO)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30-8h00	I. Đón tiếp đại biểu và cổ đông Văn nghệ chào mừng (2 tiết mục)	Đội lễ tân (4 người- phòng HCQT)
	- Thực hiện thủ tục đăng kí - Kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00-8h30	II. Khai mạc đại hội	
	1. Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; Chủ tọa đại hội.	Dương Xuân Quý
	2. Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và xin Đại hội biểu quyết;	Chủ tọa- Chủ tịch HĐQT
	3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;	Nguyễn Thị Vui
	4. Thông qua Quy chế làm việc;	Nguyễn Thị Vui
	5. Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
	6. Phát biểu khai mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT
	7. Phát biểu của lãnh đạo Thành phố (nếu có)	
8h30 – 9h30	III. HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau:	Đoàn chủ tịch
	1. Báo cáo kết quả SXKD - đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2025 (tờ trình kèm theo).	TGD Dương Quý Dương
	2. Tóm tắt BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch tài chính và PPLN năm 2025; (tờ trình kèm theo)	KTT Vương Đình Nam
	3. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, thư ký công ty năm 2024 và kế hoạch 2025. (tờ trình kèm theo)	KTT Vương Đình Nam
	4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025; (Báo cáo kèm theo)	PTGD Trương Công Hân
	5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 (Báo cáo kèm theo)	TBKS Trương Ngự Bình
	6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025.	TBKS Trương Ngự Bình
	7. Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ	-
9h30-9h45	IV. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề	Chủ tọa
9h45- 10h00	V. Thông qua biên bản – nghị quyết đại hội	
	1. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;	Ban thư ký

ffh

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	2. Biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp, và các nghị quyết	Chủ tọa
10h00	IX. Bế mạc đại hội	Chủ tọa

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty.*

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Cấp nước Huế (“Công ty”) được tiến hành thuận lợi và thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025” (“Quy chế”) với các nội dung chính như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Huế.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông/nhóm cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/03/2025) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

2.1. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ



sau:

- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn hạn);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Thư mời tham dự.

2.2. Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận một *Thẻ biểu quyết* (ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và số cổ phần).

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

3.1. Nguyên tắc chung:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết.
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình, việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

3.2. Hình thức biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- Biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội.

b. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết.

- Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.

c. Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho cổ đông tham dự, có đầy đủ nội dung thông tin của cổ đông (tên, mã cổ đông, số cổ

phần) và được đóng dấu treo của Công ty.

4. Các nội dung khác

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và có sự đồng ý của Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, chụp ảnh, quay phim, ghi âm khi chưa được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc sự nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.
- Chưa công bố các thông tin, số liệu đang được cơ quan chức năng làm rõ theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng hiệu lực của các vấn đề đã biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội; Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét có hình thức xử lý theo *Khoản b Mục 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp*.

Điều 5. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại *Điều 146 của Luật Doanh nghiệp*.

Ngoài Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch có thêm 02 người do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

2.1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, đúng quy định.

2.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

2.3. Trình dự thảo, kết luận những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch

[Signature]

[Signatures]



Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công hoặc ủy quyền.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thành lập.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: Nhận giấy tờ cổ đông đến dự họp, kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **20/03/2025**; Phát tài liệu đại hội (nếu có) và thẻ biểu quyết cho cổ đông tham dự; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký gồm 02 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **20/03/2025**.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.
2. Chương trình và nội dung đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút. Chủ tọa sắp xếp cho các cổ đông có ý kiến tuân tự theo đăng ký. Nội dung ý kiến, đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp và không trùng lặp vấn đề đã được người trước phát biểu, Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn chủ tịch có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để Hội đồng quản trị trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong phạm vi thẩm quyền của mình thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung chính tại Đại hội được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt tại dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Dự thảo Nghị quyết sẽ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại Công ty cổ phần Cấp nước Huế.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua theo tỷ lệ phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành được quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm có **4 Chương 13 Điều** có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
2. Đoàn chủ tịch có trách nhiệm điều hành Đại hội theo quy chế này.
3. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Huế chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

TỜ TRÌNH
“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và
định hướng kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2025”

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên 2025 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2024

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2024

- Sản lượng nước thương phẩm: 63,16 tr.m³ (tăng 2,18 tr.m³ tương ứng tăng 3,57%);
- Lợi nhuận sau thuế: 134,99 tỷ.đ (tăng 2,86 tỷ.đ tương ứng tăng 2,16%);
- Nộp ngân sách: 157,69 tỷ đồng;
- Phát triển khách hàng mới: 6,471 KH (giảm 1.558 KH, tương ứng giảm 19,4%);
- Thu nhập bình quân người lao động: 17,37 tr.đ (tăng 0,14 tr.đ tương ứng tăng 0,82%).

1.2. Các hoạt động trọng tâm

Để đạt được những kết quả trên, Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, điều chỉnh tổ chức bộ máy để tạo sự đột phá; Nâng cao hiệu quả hoạt động các bộ phận trong Công ty; Giảm sự chồng chéo CN – NV và tối ưu hóa nguồn lực gắn với Chiến lược phát triển công ty đến 2030, tầm nhìn 2045 và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Theo đó, 05 bộ phận tái cơ cấu năm 2024 gồm: Tách chức năng, nhiệm vụ Phòng Kế hoạch Kỹ thuật thành 02 bộ phận: Phòng Kế hoạch – Nghiên cứu phát triển và Phòng Kỹ thuật; Tái cơ cấu Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp QLM thành Xí nghiệp Bảo trì (Xí nghiệp QLM và Đội Bảo trì của XN Cơ điện) và Xí nghiệp Xây lắp mới (XN Xây lắp cũ và Đội Cơ khí của XN Cơ điện); Sáp nhập Phòng Hành chính Quản trị và Phòng CNTT – Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty.

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các cấp giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030 nhằm kịp thời bổ sung nguồn quy hoạch Lãnh đạo, Cán bộ quản lý phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu chiến lược của Công ty; Đã thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác đối với 117 vị trí, trong đó 48 vị trí cán bộ chủ chốt; 103

[Signature]

[Signature]

cán bộ quản lý cấp Tổ/Đội và 20 Nhân viên qua đó đã góp phần tích cực kiện toàn bộ máy tổ chức, tái cơ cấu các bộ phận theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, tăng cường chức năng tham mưu; nâng cao chất lượng, hiệu quả, khoa học của bộ máy quản lý điều hành.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh (*đã triển khai 40 khóa đào tạo, với 1.243 lượt CBCNV tham gia*).

Công tác cán bộ và tuyển dụng: Việc tuyển dụng tiếp tục được thực hiện công khai, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, xây dựng ngân hàng đề thi với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan. Đã thu hút 19 nhân sự có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 01 Thạc sỹ; 06 Kỹ sư; 12 Cử nhân; đồng thời triển khai đánh giá lại sau khi hoàn thành thời gian thử thách.

1.2.2. *Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro*

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; Tiếp tục phát triển Quản trị điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục thực hiện 03 module đề tích hợp, quản lý (Khoán, QLHĐ, Tiền lương,...) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính:

- Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

- Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. *Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.*

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 300.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp như lắp đặt các hệ thống cấp nước phân tán để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn tỉnh đạt 97,62%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

ml jgh

Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: Vận hành tự động hệ thống cấp nước thông qua Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước; giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên mạng lưới.

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và 09 phòng giao dịch đạt chuẩn.

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống theo kế hoạch.

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module,... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số. Trong năm, công ty đã đạt được các giải thưởng ấn tượng: Giải thưởng “Dòng xanh nước Việt 2024”, Giải thưởng Sao Khuê năm 2024; Bằng khen của UBND tỉnh cho “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực Chuyển đổi số năm 2024”, Giải thưởng Top Công nghiệp Việt Nam 4.0 năm 2024, Giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo KHCVN Việt Nam....

1.3. Các nội dung khác:

1.3.1. Quyết toán vốn đầu tư Dự án cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015, có tính đến 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam vay vốn ADB

Từ cuối năm 2021, công ty đã lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành gửi Sở Tài chính thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên đến nay Sở tài chính vẫn chưa hoàn thành thẩm định do chưa có quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công (Hiện Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư hướng dẫn).

1.3.2. Về giải quyết những tồn tại tại KL Thanh tra số 1209/KL-TTr

- Về số liệu ngoại trừ theo Kiểm toán: Giai đoạn 2022-2024, Kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến ngoại trừ 03 năm liên tiếp và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-SGDHN ngày 13/03/2025 về việc đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu của Công ty do các yếu tố ngoại trừ sau:

- Các công trình không theo dõi chi tiết với số dư qua các năm;

+ Từ năm 2021 trở về trước, Công ty không theo dõi chi tiết chi phí phát sinh theo từng công trình (Kết luận Thanh tra số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 là 54,406 tỷ đồng).

+ Qua tích cực rà soát (năm 2023: 28,109 tỷ đồng; năm 2024: 24,506 tỷ đồng); tuy vậy đến cuối năm 2024 vẫn còn **24,506 tỷ đồng** chưa thể chi tiết phát sinh theo từng công trình (phần lớn trước khi cổ phần hóa năm 2017 về trước, hồ sơ xây dựng đã lâu).



[Handwritten signatures and initials in blue ink]

Do đó, đề nghị cho phép Công ty phân bổ chi phí qua các năm; và loại trừ khi tính thuế TNDN.

- Về khoản điều chỉnh theo kết luận Thanh tra: 35,462 tỷ đồng:

+ Theo Kết luận thanh tra, lợi nhuận Công ty tăng 37.275.551.864 đồng (1) (sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 9.318.887.966 đồng).

+ Quá trình rà soát để thực hiện Kết luận thanh tra, Công ty nhận thấy các khoản chi phí hạch toán trùng 2 lần vào chi phí sản xuất kinh doanh và tăng tài sản cố định, cụ thể: Các công trình Công ty tự thực hiện giai đoạn 2017-2019 với số tiền: 27.843.035.589 đồng; các công trình có vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2017, 2018: 3.083.203.011 đồng (Công ty đã báo cáo Thanh tra thành phố và UBND thành phố tại văn bản số 355/HWS-TCKT ngày 17/03/2023; số 1615/HWS-TCKT ngày 30/07/2024); Các công trình tự thực hiện năm 2020 cũng hạch toán tương tự là: 4.535.778.397 đồng (mới rà soát bổ sung); nhưng công ty chỉ hạch toán 01 lần doanh thu.

Tổng chi phí hạch toán trùng nêu trên là **35.462.016.997 đồng như ý kiến loại trừ của kiểm toán (2)**. Chi phí này được loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp do Công ty đã hạch toán doanh thu nội bộ không đúng với chế độ kế toán nhưng vẫn là chi phí thực tế của công ty.

Do đó, từ (1) và (2) nêu trên; Lợi nhuận kế toán thực tế sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại là **1.813.534.867 đồng**.

+ **Do đó,** đề nghị trích Lợi nhuận sau thuế còn lại phát hiện qua Thanh tra từ giai đoạn 2021 trở về trước: **1.813.534.867 đồng** vào Quỹ đầu tư phát triển để tạo nguồn lực đầu tư.

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2025

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025

Với tinh thần của Nghị quyết số 25/NQ-CP, thành phố Huế đặt mục tiêu tăng trưởng trên 8,5% trong năm 2025, các đơn vị SXKD trên toàn thành phố đặt mức tăng trưởng trên 10%; Do đó, Công ty dự báo nhu cầu nước phục vụ các mục đích sản xuất và kinh doanh dịch vụ sẽ tăng mạnh (trên 20%) và xây dựng kế hoạch tăng trưởng SXKD năm 2025. Cụ thể như sau:

- Sản lượng nước thương phẩm: 66,74 tr.m³ (tăng 3,59 tr.m³, tương ứng tăng 5,7%);
- Tổng doanh thu: 717,45 tỷ.đ (tăng 27,36 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,0%); Trong đó: Doanh thu nước sạch: 669,05 tỷ đồng (tăng 49,74 tỷ.đ, tương ứng tăng 8,0%).
- Lợi nhuận sau thuế: 141,699 tỷ.đ (tăng 6,71 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,97%);
- Nộp ngân sách: 152,350 tỷ đồng.

1.2. Kế hoạch đầu tư 2025

Tiếp tục đầu tư theo Kế hoạch đầu tư trung hạn Công ty giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, tập trung vào các công trình trọng điểm như sau:

(Chữ ký và dấu)

- Tiếp tục triển khai Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ (Giai đoạn 2), Nhà máy Lộc Thủy (22.000m³/ngđ).
- Bể chứa: Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ, ...
- Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài); tuyến DN800 vành đai 3 Huế.

2.3. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2025

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, giai đoạn 2025-2027, công ty tiếp tục định hướng phát triển với **3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm** trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.3.1. Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để thực hiện tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025 - 2027.

Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thể mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành; từng thành viên Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp Trưởng bộ phận; gắn với khoản chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

Gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty, đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn Tiền tề.

2.3.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Giai đoạn 2025-2027, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

Tiếp tục phát huy thể mạnh quản trị trên nền tảng mũi đột phá thứ nhất. Về quản trị điều hành tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng phân tích và dự báo nhu cầu khách hàng, số liệu sản xuất kinh doanh. triển khai điều độ sản xuất, bao gồm điều độ sản xuất nước trong năm 2025; điều độ nhân lực, vật lực toàn Công ty từ năm 2026.

Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu hóa các quy trình hoạt động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh vào quá trình sản xuất; đẩy mạnh công tác khoán, áp dụng hợp lý hiệu quả việc kiểm soát chi phí, chống lãng phí qua hoạt động đấu thầu, đấu giá; tối ưu hóa định mức các chi phí lớn như điện năng, hóa chất, ... quản lý tốt dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn.

Chú trọng nhiều hơn đến quản trị rủi ro; trong đó tập trung vào quản trị các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn (biến đổi khí hậu, môi trường); tài chính và thị trường; mục tiêu chung là Kiểm soát được.



[Handwritten signatures and initials in blue ink]

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

2.3.4. Tiếp tục đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

HueWACO phải trở thành doanh nghiệp số trước năm 2027 trong nền tảng Chính quyền số và đô thị thông minh Huế; tập trung 03 trụ cột chính đó là:

Trụ cột đầu tiên, **Dịch vụ khách hàng số** hướng tới việc nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua môi trường số, đổi mới đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO trên cơ sở tương tác HAI CHIỀU, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tiến tới cung cấp dịch vụ hoàn hảo.

Trụ cột thứ hai, **Vận hành tự động thông minh hệ thống cấp nước**, cấp nước an toàn, an ninh nước. Đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, tiếp thu kiến thức công nghệ với các đối tác trong nước và ngoài nước theo kim chỉ nam: **CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG – THÔNG MINH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**.

Trụ cột thứ ba, xây dựng hệ thống **Quản trị số** với mục tiêu tất cả công tác quản trị được tác nghiệp hoàn toàn trên **NỀN TẢNG SỐ**.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

Số: 15/BC-HWS

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Huế (HueWACO), Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 về việc Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị HueWACO (HĐQT) báo cáo về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1.1. Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/06/2022
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/05/2023

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc (TGD) và bộ máy quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

1.2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

Năm 2024, dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, nhiệt độ trung bình năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ nên nhu cầu sử dụng

[Signature]

[Signature]

[Signature]

nước tiếp tục tăng cao, nhất là trong các tháng cao điểm mùa hè. Với việc thực hiện nhiều giải pháp bền vững, đồng bộ, đặc biệt là khánh thành và **chính thức đưa vào hoạt động nhà máy XLNS Vạn Niên 120.000m³/ngđ (GD 1: 60.000 m³/ngđ)**, nhằm đảm bảo nâng công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, HueWACO đã thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024 với tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và cùng kỳ năm 2023, với những kết quả như sau:

Năm 2024, sản lượng nước ghi thu đạt 63,16 triệu m³ (tăng 3,57% tương ứng tăng 2,26 triệu m³) so với năm 2023; **Doanh thu nước** đạt 619,28 tỷ đồng (tăng 3,56% tương ứng tăng 21,31 tỷ đồng) so với 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 155,02 tỷ đồng (tăng 1,24% tương ứng tăng 1,90 tỷ đồng) so với 2023; Nộp ngân sách 157,69 tỷ đồng (giảm 0,42% ~ giảm 0,66 tỷ đồng).

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, trong đó lắp đặt mới 6.640 khách hàng, góp phần nâng tỷ lệ đầu nối toàn tỉnh đạt 309.824 đầu nối. Chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp như lắp đặt các **hệ thống cấp nước phân tán** để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn tỉnh đạt 97,62%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

Các chỉ tiêu về **chất lượng dịch vụ** tiếp tục được Công ty quan tâm, chú trọng, theo định hướng chuyển sang PHỤC VỤ khách hàng; Đẩy mạnh hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và các Phòng giao dịch đạt chuẩn phù hợp với sự sắp xếp đơn vị hành chính của Thành phố; Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt toàn Công ty đến cuối năm 2024 đạt 86,30% (tăng 8,87% so với cùng kỳ).

Để đạt được những kết quả trên, HĐQT Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tái cơ cấu bộ máy và tổ chức: Trong năm 2024 Công ty tiếp tục tổ chức tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045 để thúc đẩy sự phát triển bền vững, lâu dài; Theo đó: 05 bộ phận tái cơ cấu năm 2024 gồm: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật; Xí nghiệp Cơ điện; Xí nghiệp QLM; Xí nghiệp Xây lắp; Xí nghiệp Vật tư Xe máy. Cụ thể: tách Phòng Kế hoạch Kỹ Thuật thành 02 phòng: Phòng Kế hoạch NCPT và Phòng Kỹ thuật; Nhập XNCE và XN QLM và đổi tên thành Xí nghiệp Bảo trì; chuyển chức năng kiểm định ĐH tại XNCE về cho Xí nghiệp VTXM để quản lý; chuyển đội cơ khí tại Xí nghiệp Cơ điện cho Xí nghiệp Xây lắp.

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh.

flh

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; tầm nhìn 2045. Trong đó, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng dự báo kế hoạch.

Tiếp tục phát triển Quản trị điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục thực hiện 03 modul để tích hợp, quản lý (Khoán, QLHD, Tiền lương,..) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính.

Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

Công ty tiếp tục chuẩn bị đầu tư thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước Vạn Niên – Quảng Tế đạt 230.000 m³/ngày đáp ứng nhu cầu khu vực trung tâm thành phố và phụ cận đến sau năm 2030 để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2024.

Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: Vận hành tự động hệ thống cấp nước thông qua Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước; giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên mạng lưới.

W. 33001
CÔNG
CỔ P
CẤP N
HU
HÓA -

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và các Phòng giao dịch đạt chuẩn.

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống.

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module,... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số.

1.3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2024, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

- Các cuộc họp trong năm 2024 của HĐQT: trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ vào 4 quý, để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT (chi tiết tại phụ lục 1).

- Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2024 của HĐQT: trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 34 Quyết định (chi tiết tại phụ lục 2).

- Trong năm 2024, Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thông qua việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại các Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc.

1.5. Kết quả giám sát thực hiện 2024 của HĐQT đối với Ban TGD

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGD để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát ...các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập 01 đoàn kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc: Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 50/QĐ-HWS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc Công ty.

1.6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/07/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Nghị

quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 10/06/2023 về việc Điều chỉnh Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

1.7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ hướng dẫn Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT là: 03 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

2.1. Tổ chức họp Hội đồng quản trị năm 2025:

- Tổ chức họp định kỳ Quý theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy định tại Luật Doanh nghiệp:
 - + Hợp định kỳ Quý I: tháng 2/2025;
 - + Hợp định kỳ Quý II: tháng 6/2025;
 - + Hợp định kỳ Quý III: tháng 9/2025;
 - + Hợp định kỳ Quý IV: tháng 12/2025;
- Ngoài họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập các cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

2.2. Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025: dự kiến vào tháng 4/2025.

2.3. Triển khai các chỉ tiêu chính Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và kế hoạch trọng tâm năm 2025:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, giai đoạn 2025-2027, HĐQT chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục định hướng phát triển với **3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm** trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025

- Sản lượng nước thương phẩm: 66,74 tr.m³ (tăng 3,59 tr.m³, tương ứng tăng 5,7%);
- Tổng doanh thu: 717,45 tỷ. đ (tăng 27,36 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,0%); Trong đó: Doanh thu nước sạch: 669,05 tỷ đồng (tăng 49,74 tỷ.đ, tương ứng tăng 8,0%).
- Lợi nhuận sau thuế: 141,699 tỷ. đ (tăng 6,71 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,97%);
- Nộp ngân sách: 152,350 tỷ đồng.
- Tỷ lệ tồn thu thấp hơn 0,9 %;
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 91,33 %

2.3.2. Kế hoạch đầu tư 2025: Tiếp tục đầu tư theo Kế hoạch đầu tư trung hạn Công ty giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, tập trung vào các công trình trọng điểm như sau:

- Triển khai giai đoạn 02 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ (Giai đoạn 2); đề xuất đầu tư Nhà máy Lộc Thủy (22.000m³/ngđ), Nhà máy Lộc Bồn; Nâng cấp NM Lộc An, Phòng Thu, ...
- Bể chứa: Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tú Hạ, ...

01497-
G TY
HÂN
ƯƯỚC
IẾ
THÀNH

[Signature]

[Signature]

[Signature]

- Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài); tuyến DN800 vành đai 3 Huế,...
- Triển khai các dự án cấp nước nông thôn thành phố Huế giai đoạn 2021-2025.

2.3.3. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để thực hiện tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025 - 2027.

Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thể mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành; từng thành viên Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp Trưởng bộ phận; gắn với khoán chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

Gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty, đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn Tiền tề.

2.3.4. Về công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Giai đoạn 2025-2027, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

Tiếp tục phát huy thể mạnh quản trị trên nền tảng mũi đột phá thứ nhất. Về quản trị điều hành tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng phân tích và dự báo nhu cầu khách hàng, số liệu sản xuất kinh doanh. triển khai điều độ sản xuất, bao gồm điều độ sản xuất nước trong năm 2025; điều độ nhân lực, vật lực toàn Công ty từ năm 2026.

Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu hóa các quy trình hoạt động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh vào quá trình sản xuất; đẩy mạnh công tác khoán, áp dụng hợp lý hiệu quả việc kiểm soát chi phí, chống lãng phí qua hoạt động đấu thầu, đấu giá; tối ưu hóa định mức các chi phí lớn như điện năng, hóa chất, ...quản lý tốt dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn.

Chú trọng nhiều hơn đến quản trị rủi ro; trong đó tập trung vào quản trị các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn (biến đổi khí hậu, môi trường); tài chính và thị trường; mục tiêu chung là Kiểm soát được.

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản

ggh

trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

2.3.5. Về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

HueWACO phải trở thành doanh nghiệp số trước năm 2027 trong nền tảng Chính quyền số và đô thị thông minh Huế; tập trung 03 trụ cột chính đó là:

Trụ cột đầu tiên, **Dịch vụ khách hàng** số hướng tới việc nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua môi trường số, đổi mới đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO trên cơ sở tương tác HAI CHIỀU, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tiến tới cung cấp dịch vụ hoàn hảo.

Trụ cột thứ hai, **Vận hành tự động thông minh hệ thống cấp nước**, cấp nước an toàn, an ninh nước. Đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, tiếp thu kiến thức công nghệ với các đối tác trong nước và ngoài nước theo kim chỉ nam: **CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG – THÔNG MINH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**.

Trụ cột thứ ba, xây dựng hệ thống **Quản trị số** với mục tiêu tất cả công tác quản trị được tác nghiệp hoàn toàn trên **NỀN TẢNG SỐ**.

2.3.6. Công tác khác:

Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

Tiếp tục triển khai các công tác theo kế hoạch đối ngoại năm 2025, các hoạt động từ thiện xã hội,...

3. Phân công thực hiện các thành viên HĐQT Công ty và phối hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo Quyết định số: 153/QĐ-HĐQT ngày 28/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như thực hiện theo lĩnh vực đã phân công. Đồng thời phối hợp với các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được thông qua của HĐQT.

- BKS và HĐQT phối hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại của công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2025. *gkh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS,
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ahm*

CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh
Lê Quang Minh

PHỤ LỤC 1- Các cuộc họp năm 2024 của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021	4/4	100%	
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/6/2022	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/5/2023	3/4	75%	

Lê Quang Minh

PHỤ LỤC 2 - Các Nghị quyết và Quyết định và các văn bản khác do HĐQT ban hành trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
I	NGHỊ QUYẾT: 10 NQ			
1	11/NQ-HĐQT	09/01/2024	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Đã hoàn thành
2	15/NQ-HĐQT	07/02/2024	V/v hủy danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Đã hoàn thành
3	26/NQ-HĐQT	04/3/2024	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
4	40/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	V/v thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Đã hoàn thành
5	41/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đã hoàn thành
6	46/NQ-HĐQT	10/7/2024	Nghị Quyết về việc chia cổ tức năm 2023 bằng tiền	Đã hoàn thành
7	47/NQ-HĐQT	10/7/2024	V/v điều chỉnh Kế hoạch đầu tư trung hạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
8	48/NQ-HĐQT	10/7/2024	V/v phê duyệt chỉ tiêu điều hành công việc trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024	Đã hoàn thành
9	53/NQ-HĐQT	12/9/2024	V/v hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) cho các tỉnh Miền Bắc	Đã hoàn thành
10	58/NQ-HĐQT	11/10/2024	V/v Tái cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty	Đã hoàn thành
I	QUYẾT ĐỊNH: 34 QĐ			
1	1/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho Trung tâm vận hành tự động HTCN giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
2	2/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Huế giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
3	3/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Điền giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
4	4/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Phú giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
5	5/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Quản lý mạng	Đã hoàn thành



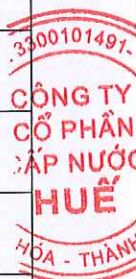
[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
6	6/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Cơ điện	Đã hoàn thành
7	7/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Vật tư - Xe máy	Đã hoàn thành
8	8/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Xây lắp	Đã hoàn thành
9	9/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho phòng Thiết kế - Dự án	Đã hoàn thành
10	10/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng	Đã hoàn thành
11	12/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Về việc sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ	Đã hoàn thành
12	16/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng kế hoạch Kỹ thuật	Đã hoàn thành
13	17/QĐ-HĐQT	22/02/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động Hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
15	42/QĐ-HĐQT	03/6/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định miễn giảm tiền nước cho khách hàng ban hành kèm quyết định số 1596/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2022	Đã hoàn thành
17	50/QĐ-HĐQT	26/7/2024	Quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐQT năm 2024	Đã hoàn thành
18	57/QĐ-HĐQT	11/10/2024	V/v sửa đổi bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
19	60/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm định đồng hồ từ Xí nghiệp Cơ điện sang Xí nghiệp Vật tư - Xe máy	Đã hoàn thành
20	61/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Tái cơ cấp Xí nghiệp Xây lắp	Đã hoàn thành
21	62/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Sáp nhập Đội Bảo trì, XN Cơ Điện vào XN Quản lý mạng và đổi tên thành XN Bảo Trì	Đã hoàn thành
22	66/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v sáp nhập phòng Hành chính - Quản trị và phòng Công nghệ thông tin - Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty	Đã hoàn thành
23	67/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập phòng Kế hoạch - Nghiên cứu phát triển	Đã hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
24	68/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Phòng Kỹ thuật	Đã hoàn thành
25	69/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Ban nghiên cứu phát triển	Đã hoàn thành
26	70/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tài chính - Kế toán	Đã hoàn thành
27	71/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tổ chức - Nhân sự	Đã hoàn thành
28	72/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Thiết kế - Dự án	Đã hoàn thành
29	73/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Quản lý Chất lượng nước	Đã hoàn thành
30	74/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng	Đã hoàn thành
31	75/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
32	76/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v Đổi tên XNCN Huế thành XNCN Hương Giang	Đã hoàn thành
33	77/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Điền	Đã hoàn thành
34	78/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Phú	Đã hoàn thành
III CÁC VĂN BẢN KHÁC				
1	18/KH-HĐQT	26/2/2024	Kế hoạch họp Hội đồng quản trị quý 1/2024	Đã hoàn thành
2	19/CT-HĐQT	26/2/2024	Chương trình họp Hội đồng quản trị quý 1/2024	Đã hoàn thành
3	25/BB-HĐQT	04/3/2024	Biên bản họp hội đồng quản trị Quý 1, năm 2024	Đã hoàn thành
4	27/BB-HĐQT	05/3/2024	V/v đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2023.	Đã hoàn thành
5	28/CT-HĐQT	05/4/2024	Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
6	29/TTr-HĐQT	25/4/2024	Về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024	Đã hoàn thành
7	30/BC-HĐQT	25/4/2024	Tóm tắt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2024	Đã hoàn thành
8	31/TTr-HĐQT	25/4/2024	Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban	Đã hoàn thành



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
			kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty	
9	32/BC-HW	25/4/2024	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2024	Đã hoàn thành
10	33/BC-BKS	25/4/2024	Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
11	34/TTr-BKS	25/4/2024	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Đã hoàn thành
12	35/TTr-HĐQT	25/4/2024	V/v xin ý kiến về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ tại Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế	Đã hoàn thành
13	36/TTr-HĐQT	25/4/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế	Đã hoàn thành
14	37/QC-HĐQT	26/4/2024	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
15	38/BB-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
16	39/BB-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
17	43/KH-HĐQT	01/7/2024	Kế hoạch họp HĐQT Quý II/2024 Chương trình họp HĐQT Quý II/2024	Đã hoàn thành
18	44/Ctr-HĐQT	01/7/2024	Chương trình họp HĐQT Quý II/2024	Đã hoàn thành
19	45/BB-HĐQT	10/7/2024	Biên bản họp Hội đồng quản trị quý 2/2024	Đã hoàn thành
20	51/CV-HĐQT	11/9/2024	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và online về ủng hộ Nhân dân các tỉnh phía Bắc khắc phục hậu quả thiên tai.	Đã hoàn thành
21	51/CV-HĐQT	11/9/2024	V/v Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và online về Ủng hộ người dân miền Bắc khắc phục cơn bão số 3 (Siêu bão Yagi)	Đã hoàn thành
22	52/BB-HĐQT	12/9/2024	Biên bản kiểm tra phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị về hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi)	Đã hoàn thành
23	54/KH-HĐQT	01/10/2024	Kế hoạch, chương trình họp HĐQT Quý III/2024	Đã hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
24	55/Ctr-HĐQT	01/10/2024	Chương trình họp HĐQT Quý III/2024	Đã hoàn thành
25	56/BB-HĐQT	11/10/2024	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 3/2024	Đã hoàn thành
26	80/TBKL-HĐQT	31/12/2024	TBKL của Chủ tịch HĐQT về công tác Kiểm tra, giám sát năm 2024	Đã hoàn thành

Nguyễn Văn A

gjh



R

BÁO CÁO
TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024,
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2024

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Đạt so với KH (%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	60,98	62,44	63,16	101,1
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	668,54	673,03	690,09	102,5
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	597,97	619,14	619,32	100,0
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	70,56	53,89	70,77	131,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	153,12	156,42	155,02	99,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	132,13	138,00	134,99	97,8
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	Tỷ.đ	83,01	83,01	83,01	100,0
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50	9,50	9,50	100,0
7	Tổng tài sản	Tỷ.đ	2.031,94	2.042,74	1.992,63	97,5
8	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	876,00	100,0
9	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	158,35	151,74	157,69	103,9

Sản lượng nước thương phẩm 2024 đạt 63,16 triệu m³, tăng 2,18 triệu m³ (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2024 đạt 690,09 tỷ đồng, tăng 21,55 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,22%) so với năm 2023; trong đó Doanh thu hoạt động nước sạch đạt 619,32 tỷ đồng, tăng 21,34 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.



(Handwritten signatures and initials)

Lợi nhuận sau thuế đạt 134,99 tỷ đồng, tăng 2,86 tỷ đồng (tương ứng tăng 2,16%) so với 2023; tuy nhiên không đạt kế hoạch (giảm 3,01 tỷ đồng) do yếu tố khách quan từ chênh lệch tỷ giá tăng từ 24.420 đ/USD đến 25.551 đ/USD đối với khoản vay thực hiện dự án ADB dẫn đến phải trích lập vào chi phí tài chính là: là 27,35 tỷ đồng.

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 157,69 tỷ đồng, tăng 3,9% so với KH, và giảm 0,42% so với thực hiện năm 2023 do các khoản nhận nợ và thuê tài sản NN giảm tương ứng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024 với 2023	
					(+/-)	(%)
I	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	635,01	670,18	35,17	5,5
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ.đ	370,17	376,79	6,62	1,8
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	264,84	293,39	28,55	10,8
4	DTHĐ Tài chính	Tỷ.đ	10,18	5,86	-4,32	-42,4
5	Chi phí tài chính	Tỷ.đ	59,16	72,15	12,99	22,0
6	Chí phí bán hàng	Tỷ.đ	21,64	23,12	1,48	6,8
7	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Tỷ.đ	52,47	58,76	6,29	12,0
8	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tỷ.đ	141,76	145,24	3,48	2,5
9	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	11,36	9,78	-1,58	-13,9
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ.đ	153,12	155,02	1,90	1,2
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tỷ.đ	20,99	20,03	-0,96	-4,6
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ.đ	132,13	134,99	2,86	2,2
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	1.267	1.283		
II	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	132,13	141,02	8,89	6,7
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tỷ.đ	132,13	134,99	2,86	2,2
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	Tỷ.đ	0,00	4,22		
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giai đoạn từ năm 2021 trở về trước	Tỷ.đ	0,00	1,81		
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	127,91	141,02	13,11	10,3
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	23,51	35,14	11,62	49,4
	- Từ LN năm 2024	Tỷ.đ	23,51	29,10		
	- Từ LN còn lại năm 2023	Tỷ.đ	0,00	4,22		
	- Từ LN còn lại từ năm 2021- trở về trước	Tỷ.đ	0,00	1,81		
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ.đ	20,71	22,20	1,49	7,2
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	Tỷ.đ	0,67	0,67	0,00	0,2
2.4	Chia cổ tức	Tỷ.đ	83,01	83,01	0,00	0,0

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024 với 2023	
					(+/-)	(%)
	-Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50	9,50		
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ.đ	4,22	0,00		

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, doanh thu, lợi nhuận năm 2024 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra.

Tỷ lệ trả cổ tức của năm 2024 là 9,50%, tương đương với mức chi trả năm 2023. Công ty thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2024 là 35,137 tỷ đồng nhằm tích lũy nguồn đầu tư cho các dự án cấp nước, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên địa bàn; đồng thời tạo nguồn thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	(+/-) 2024 so 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,65	1,76	0,12
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,54	0,07
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,76	0,84	0,08
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	46,39	43,80	-2,59
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	86,54	77,93	-8,61
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,00	7,06	-0,94
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,31	0,33	0,02
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,81	20,14	-0,67
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	12,13	12,05	-0,08
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6,50	6,77	0,27
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	41,71	43,78	2,07

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2024 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2024 tiếp tục giảm so với năm 2023 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn Công ty đang được phân bổ hợp lý, tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng cao. Đồng thời cho thấy Công ty luôn luôn chủ động về nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten mark in blue ink.

Handwritten mark in blue ink.

Handwritten mark in blue ink.

* Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho được cải thiện trong năm 2024 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu; chỉ số vòng quay tổng tài sản có tăng nhẹ so với 2023.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2024 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh	
					(+/-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	63,16	66,74	3,59	5,7
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	690,09	717,45	27,36	4,0
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	619,32	699,05	49,74	8,0
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	70,77	48,39	-22,37	-31,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	155,02	160,00	4,98	3,2
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	134,99	141,70	6,71	5,0
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50	9,50		
6	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	0,00	0,0
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Tỷ.đ	157,69	152,35	-5,34	-3,4

- Sản lượng nước ghi thu dự kiến năm 2025: 66,74 triệu m³, tăng 3,59 triệu m³ (tương ứng tăng 5,7%) so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng doanh thu: 717,45 tỷ.đ (tăng 27,36 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,00%). Trong đó: Doanh thu nước sạch: 669,05 tỷ đồng (tăng 49,74 tỷ.đ, tương ứng tăng 8,0%).

- Dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 160,00 tỷ đồng, tăng 3,2% (tương ứng tăng 4,98 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2025 là 9,5%.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 27/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3282/UBND-DN ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua chi phí thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 về tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty, như sau:

I. Báo cáo tình hình tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

1. Số người quản lý Công ty

1.1. Số người quản lý chuyên trách: 07 người

1.2. Số người quản lý không chuyên trách: 06 người

2. Tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

2.1. Tiền lương

- Tiền lương của người quản lý chuyên trách là: 5.382.720.000 đồng.

- Tiền lương của người Người lao động: 106.507.810.000 đồng.

2.2. Thù lao

- Thành viên Hội đồng QT (không chuyên trách): 3 triệu đồng/người/tháng
- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký Công ty năm 2024 là: **162.600.000** đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

1. Số người quản lý Công ty:

- 1.1. Số người quản lý chuyên trách: **02** người
- 1.2. Số người quản lý không chuyên trách: **09** người

2. Tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

2.1. Tiền lương:

- Tiền lương của người quản lý chuyên trách là: **1.746.624.000** đồng.
- Tiền lương của người Người lao động: **113.895.740.000** đồng.
- Việc xác định tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025: Thực hiện theo quy định của Nhà nước (Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước) và quy định của Công ty.

2.2. Thù lao:

- Thành viên Hội đồng QT (không chuyên trách): 3 triệu đồng/người/tháng
- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký Công ty kế hoạch năm 2025 là: **276.000.000** đồng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2025;
- HĐQT; BKS;
- Người Quản trị Cty;
- Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ Phần Cấp nước Huế.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 các nội dung chính như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát HueWACO có 03 người gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên BKS (không chuyên trách) được Đại Hội đồng Cổ đông bầu năm 2023.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đảm bảo chế độ họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Huế và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Trong năm, BKS đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, BKS thường trao đổi qua điện thoại, email giữa các thành viên để phối hợp và nắm bắt kịp thời các hoạt động của BKS.

Các cuộc họp của BKS do Trưởng ban kiểm soát triệu tập và có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu trữ theo quy định.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HueWACO được ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện các giao dịch với các bên có liên quan.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của BKS về tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã giúp cho HĐQT nắm bắt được tiến độ triển khai công việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BDH.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc thực hiện các công tác Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống bão lụt; Trình tự thủ tục đầu tư của các công trình SCL-SCTX; Công tác phân công, bố trí nhân sự; Giám sát kết quả khắc

phục những tồn tại, hạn chế đã được đoàn kiểm tra giám sát 2023 thực hiện (Chi tiết tại Biên bản họp Ban kiểm soát số 81/BB-BKS ngày 31/12/2024 về việc kiểm tra, giám sát năm 2024).

4. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác, và những người liên quan nội bộ trên;

Ban kiểm soát đã phối hợp theo dõi hợp đồng và giao dịch của acsc thành viên HĐQT, thành viên BKS, người QT Công ty, các giao dịch đều được đăng tải thông tin của Công ty chứng khoán.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

Các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Được tham gia các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc giám sát việc thực hiện và kết quả thực hiện NQ của ĐH CĐ.

Trong năm 2024, BKS không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Đạt so với KH (%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	60,98	62,44	63,16	101,1
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	668,54	673,03	690,09	102,5
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	597,97	619,14	619,32	100,0
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	70,56	53,89	70,77	131,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	153,12	156,42	155,02	99,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	132,13	138,00	134,99	97,8
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	Tỷ.đ	83,01	83,01	83,01	100,0
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50	9,50	9,50	100,0
7	Tổng tài sản	Tỷ.đ	2.031,94	2.042,74	1.992,63	97,5
8	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	876,00	100,0
9	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	158,35	151,74	157,69	103,9

Sản lượng nước thương phẩm 2024 đạt 63,16 triệu m3, tăng 2,18 triệu m3 (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2024 đạt 690,09 tỷ đồng, tăng 21,55 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,22%) so với năm 2023; trong đó Doanh thu hoạt động nước sạch đạt 619,32 tỷ đồng, tăng 21,34 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế đạt 134,99 tỷ đồng, tăng 2,86 tỷ đồng (tương ứng tăng 2,16%).

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 157,69 tỷ đồng, giảm 661,74 triệu đồng (tương ứng giảm 0,42%).

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

Đánh giá về đơn vị kiểm toán độc lập: Chất lượng công việc kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là khách quan, độc lập và phù hợp với phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định và thống nhất với ý kiến kiểm toán loại trừ của kiểm toán độc lập. Bao gồm: Một số Công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại ngày 31/12/2024 là 24.056.136.226 đồng và khoản điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế tại kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 như trình bày tại điểm b của thuyết minh số V.10 là 35.462.016.997 đồng.

Tuy nhiên trong năm Công ty đã nỗ lực rà soát và theo dõi chi tiết của 14,42% giá trị các công trình chưa được theo dõi chi tiết của năm trước liền kề. Đồng thời đối với khoản điều chỉnh theo kết luận Thanh tra tỉnh Công ty đã có nhiều văn bản báo cáo với Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thanh tra thành phố Huế) và Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Sở tài chính thành phố Huế) để đề nghị có hướng xử lý và hướng dẫn về mặt hạch toán nhưng đến nay chưa nhận được hướng dẫn từ 02 đơn vị nêu trên. Công ty sẽ tiếp tục rà soát và có các kiến nghị xử lý liên quan đến vấn đề này trong năm 2025.

Một số các chỉ tiêu cơ bản về tài chính của Công ty trong năm 2024 phản ánh như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	(+/-) 2024 so 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,65	1,76	0,12
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,54	0,07
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,76	0,84	0,08
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	46,39	43,80	-2,59
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	86,54	77,93	-8,61
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,00	7,06	-0,94
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,31	0,33	0,02
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,81	20,14	-0,67
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	12,13	12,05	-0,08

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	(+/-) 2024 so 2023
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6,50	6,77	0,27
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	41,71	43,78	2,07

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2024 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2024 tiếp tục giảm so với năm 2023 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn Công ty đang được phân bổ hợp lý, tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng cao. Đồng thời cho thấy Công ty luôn luôn chủ động về nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

* Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho được cải thiện trong năm 2024 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu; chỉ số vòng quay tổng tài sản có tăng nhẹ so với 2023.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2024 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

C. KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

1. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT, BDH, số liệu báo cáo tài chính năm 2024, BKS có một số đề xuất kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình/quy định, chính sách nội bộ nhằm tuân thủ các quy định mới của Pháp luật và phù hợp với thực tiễn của Công ty.

- Đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để nâng cao hiệu quả công tác giám sát trong xu thế chung về chuyển đổi số của Ngành.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các Dự án Đầu tư trung hạn giai đoạn 2024 – 2026 để tạo nền tảng cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2025:

- Trong năm 2025, BKS tiếp tục kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2024.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty.

- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới BKS (nếu có).
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo tổng kết của BKS về việc tình hình hoạt động năm 2024; phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Ngự Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ**

Số: 19/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là:

1. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thương thảo chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, NQT

